

Bản án số: **45** /2024/DSST

Ngày: 28/6/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

- Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Hồ Sỹ Hoài**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Thu** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà **Võ Thị Lựu** - Kiểm sát viên

Ngày 28/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 318/2023/ TLST - DS ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46 /2024/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-DS ngày 10/6/2024, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**

Trụ sở: Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh Phúc T** - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Khánh Hòa

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Hàn Liên T** (Theo Giấy ủy quyền số 101/2023/UQ- LPBKH ngày 15/02/2023).

Ông T có mặt

- Bị đơn: Ông **Trương Văn T** và bà **Nguyễn Thị Đ**

Cùng địa chỉ: 223 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2023, tại các bản tự khai đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP K ông Nguyễn Hàn Liên T trình bày:

Ngày 20/10/2016, Ngân hàng TMCP K có ký hợp đồng tín dụng số 61016/1662/TTXE với ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Đ. Số tiền vay: 500.000.000đ, thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày vay tiền lần đầu. Mục đích cho vay của hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô.

Lãi suất trong hạn: 7,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Phạt chậm trả: 10%/năm

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ đã ký hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 20/10/2016 và Phụ lục số PL01- 0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 26/10/2016 cho Ngân hàng chúng tôi đối với chiếc xe ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu ISUZU; số loại D-MAX màu trắng. 05 chỗ ngồi, số khung: R86JGT003032, số máy PF7132; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018535 do Cơ quan Công an Khánh Hòa cấp ngày 19/10/2016 thuộc sở hữu của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi. Do đó, căn cứ theo thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng chúng tôi ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với T bộ khoản vay của các khế ước nhận nợ và thông báo chuyển nợ quá hạn nêu trên.

Tại Tòa hôm nay, Ngân hàng chúng tôi yêu cầu ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán T bộ khoản nợ vay tính đến ngày 28/6/2024, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 342.299.540đ

-Lãi trong hạn: 268.375.608đ

-Lãi quá hạn: 168.480.596đ

Tổng cộng: 779.155.744đ (Bảy trăm bảy mươi chín triệu một trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng)

Yêu cầu ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán T bộ số tiền trên. Ngoài ra ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ còn phải tiếp tục chịu trả lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo các Hợp đồng, văn bản khác mà hai bên đã ký kết tính từ ngày 29/6/2024, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp, ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên cho Ngân hàng chúng tôi, thì Ngân hàng chúng tôi trả lại tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018535 do Cơ quan Công an Khánh Hòa cấp ngày 19/10/2016 thuộc sở hữu của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ (bản chính).

Nếu ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản tiền trên cho Ngân hàng chúng tôi, thì Ngân hàng chúng tôi có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay là quyền sử dụng chiếc xe ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu ISUZU; số loại D-MAX màu trắng. 05 chỗ ngồi, số khung: R86JGT003032, số máy PF7132; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018535 do Cơ quan Công an Khánh Hòa cấp ngày 19/10/2016 thuộc sở hữu của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ để thu hồi T bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng. Ngân hàng chúng tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết và cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Không có lời khai của ông T và bà Đ trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 91, 92, 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự 2015 nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/6/2024 là: **779.155.744đ (Trong đó: Nợ gốc: 342.299.540 đồng; Nợ lãi trong hạn: 268.375.608 đồng; Nợ lãi quá hạn: 168.480.596 đồng)** và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 61016/1662/TTXE ngày 20/10/2016. Trường hợp ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không thanh toán trả cho Ngân hàng nợ gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thi hành án. Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

1.1. Ngân hàng TMCP K khởi kiện ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ. Đây là tranh chấp phát sinh trong dân sự giữa cá nhân và tổ chức Ngân hàng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý, giải quyết vụ án dân sự và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ nhưng đều vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ, hòa giải và tại các phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2] Về nội dung:**

2.1. Hợp đồng tín dụng số 61016/1662/TTXE ngày 20/10/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 20/10/2016 là những tình tiết sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

2.2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ đã thanh toán được **157.700.460** đồng. Kể từ ngày 02/10/2023 đến nay ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ liên tiếp vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng và vi phạm thời hạn trả nợ theo quy định Hợp đồng tín dụng số 61016/1662/TTXE ngày 20/10/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 20/10/2016 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, việc Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ trả nợ do vi phạm hợp đồng tín dụng là có cơ sở.

2.3. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền tổng cộng là: **779.155.744đ (Trong đó: Nợ gốc: 342.299.540 đồng; Nợ lãi trong hạn: 268.375.608 đồng; Nợ lãi quá hạn: 168.480.596 đồng)** và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/6/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Hợp đồng tín dụng số 61016/1662/TTXE ngày 20/10/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K với ông Trương Văn T và bà Nguyễn

Thị Đ trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ, các bên tham gia trong giao dịch này có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Lãi suất, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 29/6/2024 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 61016/1662/TTXE ngày 20/10/2016 cho đến khi ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với Điều 3 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Từ những nhận định trên buộc ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP K tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/6/2024), tổng cộng số tiền là: **779.155.744 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 342.299.540 đồng; Nợ lãi trong hạn: 268.375.608 đồng; Nợ lãi quá hạn: 168.480.596 đồng).**

#### 2.4. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng TMCP K:

*Xét:* Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 20/10/2016 và Phụ lục số PL01-0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 26/10/2016 cho Ngân hàng TMCP K đối với chiếc xe ô tô tải Pickup cabin kép nhãn hiệu ISUZU; số loại D-MAX màu trắng. 05 chỗ ngồi, số khung: R86JGT003032, số máy PF7132; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018535 do Cơ quan Công an Khánh Hòa cấp ngày 19/10/2016 thuộc sở hữu của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ. Do vậy, khi ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi của hợp đồng là xâm phạm quyền lợi của Ngân hàng TMCP K nên tài sản thế chấp mà ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ đã thế chấp cho Ngân hàng để bảo lãnh cho khoản nợ vay của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong quá trình thi hành án nếu ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không thi hành các khoản nợ trên.

Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không thanh toán trả cho Ngân hàng nợ gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 20/10/2016 và Phụ lục số PL01-

0240/2016/HĐTC/CNKhanhHoa ngày 26/10/2016 giữa Ngân hàng và ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ do các bên tự nguyện, có giá trị pháp lý nên được chấp nhận.

[3] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP K tự nguyện chịu (*đã nộp, đã chi*).

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K được chấp nhận nên bị đơn ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí DS-ST đối với số tiền **779.155.744** đồng theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012169 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* đối với bị đơn ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

1.1. Buộc bị đơn ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền **779.155.744 đồng** (*bảy trăm bảy mươi chín triệu một trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng*), (Trong đó: *Nợ gốc: 342.299.540 đồng; Nợ lãi trong hạn: 268.375.608 đồng; Nợ lãi quá hạn: 168.480.596 đồng*).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/6/2024) ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 61016/1662/TTXE ngày 20/10/2016.

2. Xử lý tài sản thế chấp: Khi ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP K có trách nhiệm trả lại cho ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018535 do Cơ quan Công an Khánh Hòa cấp ngày 19/10/2016 thuộc sở hữu của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

Trường hợp ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ không thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP K nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đảm bảo để thi hành án.

3. Về án phí: Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là **39.957.787 đồng** (ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 15.369.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012169 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP K tự nguyện chịu (đã nộp, đã chi).

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

\* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nam Hoa**





**Nơi nhận:**

- Toà án ND Tỉnh Khánh Hoà
- VKS TP Nha Trang.
- THA Dân sự TP Nha Trang
- Người tham gia tố tụng
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nam Hoa**